TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1989 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2018 và trong quá trình giải quyết bà Phạm Thị Ph trình bày: Năm 2009 bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc cự cải và xúc phạm lẫn nhau. Hiện bà và ông Nguyễn Văn C không còn tình cảm nên sống ly thân từ năm

2015. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung, có 01 người tên là Nguyễn Minh Ca (giới tính nam), sinh ngày 12/6/2009. Hiện ông Nguyễn Văn C đang nuôi dưỡng nên bà yêu cầu giao cho ông Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 06/4/2018 ông Nguyễn Văn C cho rằng: Ông thống nhất lời trình bày của bà Phạm Thị Ph về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà Phạm Thị Ph trình bày. Hiện tại ông và bà Phạm Thị Ph không còn sống chung từ năm 2015. Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông thống nhất ly hôn với bà Phạm Thị Ph.

Về con chung: Đúng như bà Phạm Thị Ph trình bày, hiện ông đang nuôi dưỡng nên ông yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà Phạm Thị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Ph, ông Nguyễn Văn C đều xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Ph khởi kiện ông Nguyễn Văn C về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, ông Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C đều xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho bà Phạm Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Văn C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C thỏa thuận ông Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh Ca. Đồng thời, Nguyễn Minh Ca cũng có nguyện vọng sống với ông Nguyễn Văn C nên giao cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh Ca là phù hợp với nguyện vọng của con và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bà Phạm Thị Ph cấp dưỡng nuôi con nên bà Phạm Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Bà Phạm Thị Ph và ông Nguyễn Văn C đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ph phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, chấp nhận cho bà Phạm Thị Ph ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung, giao ông Nguyễn Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh Ca (giới tính nam), sinh ngày 12/6/2009. Bà Phạm Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Phạm Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Bà Phạm Thị Ph chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007009 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Phạm Thị Ph không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi